

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- 1.1. Chủ đầu tư: Lữ đoàn 429/BC Đặc công
- 1.2. Tư vấn lựa chọn nhà thầu: Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Đấu thầu Hà Nội.
- 1.3. Dự toán: Mua sắm vật tư kỹ thuật năm 2025.
- 1.4. Tên gói thầu: Gói thầu MS-05: Mua sắm vật tư, kỹ thuật.
- 1.5. Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: Ngân sách Quốc phòng thường xuyên năm 2025
- 1.6. Loại hợp đồng: Trọn gói.
- 1.7. Thời gian thực hiện hợp đồng: ≤ 30 ngày.
- 1.8. Hình thức, phương thức LCNT: Chào hàng cạnh tranh trong nước qua mạng, một giai đoạn một túi hồ sơ.
- 1.9. Thời gian lựa chọn nhà thầu: Quý III năm 2025
- 1.10. Giá gói thầu đã bao gồm giá trị hàng hoá, chi phí thực hiện hợp đồng, các loại thuế, phí lệ phí (nếu có) theo quy định hiện hành của Nhà nước.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu mang tính kỹ thuật thuần túy và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp hàng hóa (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể.

b) Nhà thầu có thể đề xuất các hàng hóa tương đương (có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng và tiêu chuẩn công nghệ là tương đương). Nhà thầu phải có trách nhiệm vận chuyển và hướng dẫn sử dụng cho tất cả các loại hàng hóa nêu trên.

c) Hàng hóa cung cấp phải nêu rõ thời gian bảo hành.

d) Hàng hóa cung cấp phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu cụ thể được yêu cầu tại **Bảng số 1**.

Yêu cầu về kỹ thuật chung là các yêu cầu về chủng loại, tiêu chuẩn hàng hóa (quốc gia và quốc tế được công nhận), các yêu cầu kiểm tra, thử nghiệm, đóng gói, vận chuyển, các điều kiện khí hậu tại nơi hàng hóa được sử dụng. Tùy thuộc vào sự phức tạp của hàng hóa, các yêu cầu kỹ thuật chung được nêu cho tất cả các hàng hóa hoặc cho từng loại hàng hóa riêng biệt. Cụ thể:

- Toàn bộ hàng hóa và phụ kiện cung cấp phải mới 100%, sản xuất từ tháng 9 năm 2024 trở lại đây, thỏa mãn với tiêu chuẩn Việt Nam và đăng ký chất lượng của nhà sản xuất.

- Tất cả hàng hóa và vật liệu, vật tư sử dụng để sản xuất hàng hóa doanh cụ phải mới, chưa qua sử dụng.

- Nhà thầu phải cung cấp các hồ sơ cần thiết với hàng hóa và dịch vụ cung cấp như: nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (mã hiệu, hãng, nước, năm sản xuất...), giấy chứng nhận xuất xưởng, các thông số và đặc tính kỹ thuật...

- Thiết bị doanh cụ do nhà thầu cung cấp phải bảo đảm hợp pháp, không có tranh chấp hoặc khiếu kiện về bản quyền, kiểu dáng.

- Trường hợp trúng thầu, khi bàn giao hàng hóa: Đối với hàng hóa nhập khẩu nguyên chiếc nhà thầu phải cung cấp giấy chứng nhận theo quy định;

- Cụm từ "hoặc tương đương" sử dụng trong E-HSMT này được hiểu là hàng hóa doanh cụ cung cấp tương đương về chất liệu sản xuất, về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, hiệu suất, chất lượng, tiêu chuẩn công nghệ.

Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể như tính năng, thông số kỹ thuật, các bản vẽ, catalogue, các thông số bảo hành,... được nêu cho từng loại hàng hóa. Khi nêu yêu cầu, các thông số kỹ thuật có thể được mô tả dưới hình thức bảng biểu như dưới đây

Hàng hóa phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
A	Vật tư ô tô	
1	Lốp 11.00R20	Loại xe tải nặng, độ rộng trung bình bề mặt tiếp xúc của lốp với mặt đường 11inch, chiều cao bằng chiều rộng, đường kính vừa với lazang 20inch, bố nylon, có săm, yếm, gai ngang, tải trọng tối đa lốp đôi 2985kg, áp suất 760 kPa, độ sâu gai 20.5mm, sản xuất 2025
2	Lốp 10.00R20	Loại xe tải nặng, độ rộng trung bình bề mặt tiếp xúc của lốp với mặt đường 10inch, chiều cao bằng chiều rộng, đường kính vừa với lazang 20inch, bố nylon, có săm, yếm, gai ngang, tải trọng tối đa lốp đôi 2450kg, áp suất 745 kPa, độ sâu gai 20.5mm, sản xuất 2025
3	Lốp 195R14	Lốp xe du lịch, chiều rộng mặt lốp 195mm, cấu trúc Radial, vừa với lazang 14inch, không săm, gai xuôi, bố kẽm, sản xuất 2025
4	Lốp 12.00R20	Lốp xe tải nhẹ, áp suất lốp 7,1 psi, độ rộng trung bình bề mặt tiếp xúc của lốp với mặt đường 12inch, chiều cao bằng chiều rộng, đường kính vừa với lazang 20inch, bố nylon, có săm, yếm, gai ngang, sản xuất >2024.
5	Lốp 12.00-18	Lốp xe tải nhẹ, áp suất lốp 6,5 psi, độ rộng trung bình bề mặt tiếp xúc của lốp với mặt đường 12inch, chiều cao bằng chiều rộng, đường kính vừa với lazang 18inch, bố vải, có săm, yếm, gai sâu, sản xuất >2024.

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
6	Lốp 8.25-20	Lốp xe khách, áp suất lốp 6,5 psi, độ rộng trung bình bề mặt tiếp xúc của lốp với mặt đường 8,25inch, chiều cao bằng chiều rộng, đường kính vừa với lazang 20inch, bố vải, có sấm, yếm, gai xuôi, sản xuất 2025.
7	Bình acquy 12V-150Ah	6 ngăn, điện áp: 12V; dung lượng 150Ah; Cân nặng ±40Kg; kích thước DxRxC=505x220x209mm; bố trí 2 cực; CCA: 800-1000A; loại H2SO4; dung tích 12L; sản xuất 2025
8	Bình acquy 12V-60Ah	điện áp: 12V; dung lượng 60Ah; Cân nặng ±18Kg; kích thước DxRxC=260x170x200mm; bố trí 2 cực; loại H2SO4; dung tích 4,8L; sản xuất 2025
9	Bạt thùng xe gaz 66	Kích thước DxRxC=3330x2100x900mm; vật liệu bằng vải PVC có độ bền cao, chịu mưa, nắng, tia UV; viền bạt có các móc bạt vào khung xe, các móc cách nhau 40cm; màu xanh quân đội cùng với màu xe; sản xuất 2025
10	Bạt thùng xe isuzu NPR66P	Kích thước DxRxC=4920x1995x2195mm; vật liệu bằng vải PVC có độ bền cao, chịu mưa, nắng, tia UV; viền bạt có các móc bạt vào khung xe, các móc cách nhau 40cm; màu xanh quân đội cùng với màu xe; sản xuất 2025
11	Bạt thùng xe Kamaz 43253	Kích thước DxRxC=5162x2470x2150mm; vật liệu bằng vải PVC có độ bền cao, chịu mưa, nắng, tia UV; viền bạt có các móc bạt vào khung xe, các móc cách nhau 40cm; màu xanh quân đội cùng với màu xe; sản xuất 2025
12	Bạt thùng xe kamaz 43266	Kích thước DxRxC=6100x2320x2150mm; vật liệu bằng vải PVC có độ bền cao, chịu mưa, nắng, tia UV; viền bạt có các móc bạt vào khung xe, các móc cách nhau 40cm; màu xanh quân đội cùng với màu xe; sản xuất 2025
13	Cục chèn lốp xe ô tô	Chất liệu: gỗ; kích thước DxRxC=25x15x15cm; hình dạng: tam giác; có tay cầm; sản xuất năm 2025
B	Vật tư xuống, máy đẩy	
1	Phụ gia vệ sinh buồng đốt động cơ	Thành phần: Ceramol; Dung tích: 300ml; chuyên dùng cho động cơ thủy đốt trong nhiên liệu xăng; sản xuất 2025
2	Lọc nhiên liệu EVINRUDE E30DRGABB	Dùng cho loại động cơ gắn ngoài EVINRUDE 30CV; mới 100%; sản xuất >2024
3	Bu gi EVINRUDE 30cv	Đường kính ren 14mm; chiều dài ren 12,7mm; khoảng hở điện cực 0,7mm; trở kháng 5kΩ; Chất liệu điện cực trung tâm: Iridium , chịu mài mòn cao; Điện cực trung tâm siêu mỏng: ~0,6 mm; sản xuất 2025

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
4	Bộ bom nhiên liệu EVINRUDE E30DRGABB	Áp suất tối thiểu 3 psi (21 kPa) ở chế độ chậm ; đảm bảo áp suất nhiên liệu trong hệ thống từ 20 đến 30 psi (138–207 kPa) ; Van điều chỉnh áp suất sử dụng trong bình tách hơi sẽ mở khi áp suất đạt vào khoảng ~15 psi (103 kPa) ;
5	Kim phun nhiên liệu EVINRUDE 30cv	Áp suất phun: 120-160 bar; lưu lượng phun: 200-300 cc/phút; điện áp 12V DC; kích thước đầu phun $\pm 0,2$ mm; thời gian phun 2-20ms; thép không gỉ, vật liệu chịu nhiệt và hóa chất. sản xuất >2024
6	Dây cao áp EVINRUDE 30cv	Đầu nối dây loại cắm; chiều dài 100mm; kháng nhiễu tốt, độ bền cao; lõi đồng; có thể là dây dầu li tâm chịu nhiệt và tia lửa cao; điện trở trong dây: 5 k Ω ; sản xuất >2024
7	Bánh răng tiến evinrude 30cv	<ul style="list-style-type: none"> Tỉ số truyền 2.15:1; tốc độ hoạt động toàn ga: 5500-6000 RPM; làm từ thép hợp kim chịu mài mòn cao; kiểu răng nghiêng; kích thước theo tiêu chuẩn nhà sản xuất; sản xuất >2024
8	Bánh răng lùi evinrude 30cv	Tỉ số truyền 2.15:1; tốc độ hoạt động toàn ga: 5500-6000 RPM; làm từ thép hợp kim; số bánh răng: 26; sản xuất >2024
9	Trục chân vịt yamaha 40cv	Chiều dài trục 245mm; số răng trục: 20; thép không gỉ chất lượng cao; chân vịt làm bằng hợp kim nhôm có lớp sơn chống ăn mòn; đường kính chân vịt 111/8inch; bước cánh 13inch; số cánh: 3; sản xuất >2024
10	Neo chùm inox	Inox 316; trọng lượng: 6kg; mạ điện đánh bóng chống gỉ sét, ăn mòn; 4 chân gấp gọn; sản xuất >2024
C	Vật tư đo lường	
1	Energizer – Pin photo Lithium CR123-BP1	Pin CR123a Energizer Photo Power Loại pin: Pin Lithium Điện thế: 3 V Hình thức đóng gói: Vỉ 1 viên Sản xuất 2025
2	Pin AA Energizer Max EP91 BP2	Pin AA Energizer Max E91 BP2; Loại pin: Pin Max EP91 BP2 Điện thế: 1,5 V Hình thức đóng gói: Vỉ 2 viên; sản xuất năm 2025

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
3	Đồng hồ đo áp 25bar WIKA	<p>Đồng hồ áp suất WIKA PGT23.100 Độ chính xác: $\pm 1.0\%$ toàn dải đo Dải đo: 0 ... 0.6 bar [0 ... 8.7 psi] đến 0 ... 1,600 bar [0 ... 23,206 psi] Kết nối quá trình: G ½ B, ½ NPT, M20 x 1.5 Nhiệt độ làm việc: -40 ... +100°C Cấp bảo vệ (IP): IP65 (IEC/EN 60529), IP66 Vật liệu tiếp xúc môi chất: Thép không gỉ 316L Vật liệu không tiếp xúc môi chất: Thép không gỉ Kính bảo vệ: Kính an toàn nhiều lớp (Laminated safety glass) Hiển thị áp suất cục bộ và truyền tín hiệu 4-20 mA đến hệ thống điều khiển trung tâm. Kết hợp hệ thống đo cơ khí với xử lý tín hiệu điện tử, giúp hiển thị áp suất ngay cả khi mất nguồn cấp điện. Được thiết kế theo tiêu chuẩn an toàn S3 (EN 837) với vách chắn rắn & mặt sau xả áp, đảm bảo an toàn trong trường hợp áp suất quá tải. Sử dụng bộ mã hóa góc điện tử (electronic angle encoder) – cảm biến không tiếp xúc, giúp tránh hao mòn và sai số cơ khí. QR code trên mặt đồng hồ giúp truy xuất nhanh thông tin sản phẩm: serial, chứng nhận, thông số kỹ thuật; sản xuất >2024</p>
4	Đồng hồ đo điện SANWA	<p>- Đồng hồ Sanwa CD800A Chức năng đo nhiều thông số khác nhau như điện áp AC/DC, dòng điện AC/DC, điện trở, tần số, kiểm tra diode và liên tục lưu trữ đến 4.000 số liệu, tự động tắt khi không sử dụng, vỏ hộp có chức năng giống chân đế để bàn Dòng DC: từ 0.1mV ~ 600V; 0.01mA ~ 400mA Dòng AC: từ 1V ~ 600V; 0.01mA ~ 400mA Điện trở: 0.1ohm ~ 40.00 Mega ohm Tần số: 1 Hz ~ 100 kHz Pin sử dụng: 400 giờ Kích thước: 176 (H) x 104 (W) x 46 (D) mm; sản xuất >2024</p>
D	Vật tư quân khí	

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Khóa cầu ngang Việt Tiệp	<p>Khóa cầu ngang Việt Tiệp Ống phi: 8mm. Chiều rộng móc khoá : 22mm. Chiều dài : 68mm, Chiều rộng : 48mm. Móc khoá phi 8mm (cực kỳ chắc chắn). Thân ổ khoá làm bằng đồng nguyên khối, móc khoá làm bằng hợp kim cao cấp chịu được nhiệt độ, độ ẩm của môi trường và thời tiết. Có thanh bảo vệ chống cắt bằng cái loại kim cộng lực. Có 3 chìa khoá; sản xuất >2024</p>
2	Vải phin trắng	<p>Vải phin trắng hàng mới 100%. Vải phin trắng 100% cotton mềm và thấm nước tốt. Khổ vải phin: 150cm</p>
3	Giẻ vụn	<p>- Chất liệu cotton 100% hoặc 65%, thun 35% giúp thấm hút tốt dung dịch hóa chất, vệ sinh máy, phòng sạch, lau gỗ, không bị xù lông, thấm hút tốt. - Hàng mới 100%</p>
04	Bộ vệ sinh ống kính chuyên dụng	<p>Bộ Vệ Sinh Máy Ảnh VSGO DKL-6 Ống thổi bụi DDA-1 x1pc Khăn lau ống kính (trắng) 15cm×15cm×1pc Que lau sensor APS-C 16mm×2pcs Bút lau len x1pc Chổi quét bụi x1pc Khăn ướt x2pcs Túi đựng nhỏ x1pc Giấy lau ống kính 50pcs x1pack Tăm bông lấy bụi chuyên dụng 8pcs x1pack; sản xuất >2024</p>
5	Khăn lau ống kính chuyên dụng	<p>Làm từ 100% bột giấy, sử dụng công nghệ sản xuất tiên tiến có tác dụng ngăn chặn vi khuẩn phát triển, không chứa cồn và amoniac, có khả năng chống tĩnh điện Quy cách: 60 chiếc/hộp; sản xuất >2024</p>
6	Dầu nhờn bảo quản	<p>Dầu nhờn Mobil Delvac Modern Super Defense 20W-50 Tro, Sulfate, % khối lượng, ASTM D874 1.1 Mật độ @ 15 C, kg/m³, ASTM D4052 0,88 Chỉ số độ nhớt, ASTM D2270 130 Tổng số bazơ, mgKOH/g, ASTM D3096 9 Độ nhớt động học @ 40 C, mm²/s, ASTM D445 169 Độ nhớt động học @ 100 C, mm²/s, ASTM D445 19.3 Điểm chớp cháy, Cleveland Open Cup, °C, ASTM D92 227 Điểm rót, °C, ASTM D97 -30 Quy cách: đóng xô 20 lít</p>

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
7	Bìa amiăng 1mm	Vật liệu Amiang Chịu áp 4Mpa – 16Mpa, tương ứng với 40 bar tới 160 bar hoặc 40kg/cm ² — 160kg/cm ² Kích thước Chiều dày 1 ly (1mm). Khổ rộng 1270*1300mm Đặc tính Chịu nhiệt từ 150 độ C tới 500 độ C, cách nhiệt tốt, kháng dầu, kháng hóa chất, làm kín tốt, chịu được các acid yếu như axit axetic, axit clohydric, axit nitric loãng, và các hóa chất khác có tính chua...
E	Vật tư ATGT	
1	Sơn trắng phản quang	Sơn dầu cao cấp, loại 5 lít, màu trắng, hãng Nippon, sx 2025
2	Sơn đỏ phản quang	Sơn dầu cao cấp, loại 5 lít, màu trắng, hãng Nippon, sx 2025
3	Biển giới hạn tốc độ 15km/h	Phi 70cm, tôn kẽm dày 1,2mm decal phản quang mịn; sx 2025
4	Biển cấm còi xe	Phi 70cm, tôn kẽm dày 1,2mm decal phản quang mịn; sx 2025
5	Biển cảnh báo nguy hiểm tam giác phản quang	Màu đỏ, tam giác đều 43x43x43cm; trọng lượng 380g; sx 2025
6	Gương cầu lồi	• Inox 304; D=800mm; hình tròn; màu mạ bạc, viền cam; sx 2025
7	Pano, áp cả phích khung	In bạt nền đỏ chữ vàng, thép hộp vuông mạ kẽm 20x20mm; dày 1,2mm; sx 2025
8	Máy đo nồng độ cồn	Loại AF-50; độ chính xác ±5%; khởi động 10s; cảm biến Fuel Cell cao cấp; cảm biến áp suất; màn hình OLED 130x64 pixel; bộ nhớ 2000 lần đo; kết nối Bluetooth 4.2LE- Máy in; kích thước 60x130x24mm; trọng lượng 130g; hiệu chỉnh sau 12 tháng hoặc 500 lần đo; sử dụng 2 pin AA; sx 2024
9	Sơn bột trắng	Sơn bột màu trắng; loại 2kg; sx 2025
10	Thước dây	Loại 50m; sợi thủy tinh; sx ≥2024
11	Dây thừng	Loại 20m; size 6mm; sx ≥2024
12	Cọc tre	Loại 6m, Ø=4cm, sx 2025
13	Gờ giảm tốc lưu động	Chất liệu: Cao su- Nhựa; Khối Lượng: 10kg; Màu Sắc: Vàng Đen; Chịu Tải: 100- 200 tấn; Kích thước : dài 1000mm x rộng 350mm x cao 40mm, 50mm;

Ghi chú:

- Yêu cầu thông số kỹ thuật quy định trong mục này là tối thiểu, chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Vì vậy, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu tối thiểu. Trong trường hợp đó, nhà thầu phải giải trình, chứng minh mặt hàng dự thầu có tính năng, thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn so với yêu cầu của E-HSMT.

1.3. Yêu cầu khác

- Có cam kết thiết bị được đưa vào thay thế, tình trạng mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất từ tháng 9 năm 2024 trở lại đây.

- Cam kết bảo hành tối thiểu là 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu bàn giao thiết bị.

- Nhà thầu có cam kết cung cấp hàng hóa và hỗ trợ các dịch vụ kỹ thuật kèm theo (nếu có)

- Nhà thầu cung cấp: Cam kết bằng văn bản về việc không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm cung cấp và Cam kết miễn trừ trách nhiệm và bồi thường toàn bộ thiệt hại, chi phí phát sinh (nếu có) cho Chủ đầu tư trong trường hợp có khiếu nại của bên thứ ba về quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa do bên bán cung cấp.

- Ngôn ngữ dùng trong các tài liệu kỹ thuật là Tiếng Anh hoặc Tiếng Việt (trong tất cả các trường hợp phải có bản dịch sang tiếng Việt trước khi chuyển cho chủ đầu tư).

- Đối với các hàng phải gia công sản xuất nhà thầu phải chứng minh khả năng cung cấp, bảo hành hàng hóa theo đúng yêu cầu của E-HSMT

- Nhà thầu phải chứng minh nguyên liệu sản xuất phù hợp, đáp ứng đúng yêu cầu của E-HSMT

- Nhà thầu phải soạn một bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật để chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào thầu tuân thủ với các yêu cầu đó theo mẫu cung cấp bên dưới. Trong bản tuyên bố đáp ứng phải nêu rõ mức độ đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT (bao gồm từng khoản mục, đặc tính kỹ thuật chi tiết quy định tại **bảng số 01**). Nhà thầu chỉ được phép sử dụng các từ ngữ sau: “Đáp ứng” “Không đáp ứng” để trả lời về tính đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT. Tất cả các đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đều phải được giải thích cụ thể (tham chiếu rõ ràng đến từng dòng/từng trang của tài liệu kỹ thuật). Nếu hàng hoá do Nhà thầu đề xuất tương đương không tương thích, không đồng bộ, không lắp đặt được thì Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm và có nghĩa vụ thay thế bằng linh kiện, thiết bị mới và chịu mọi chi phí cho công việc này.

Bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của hàng hóa trong E-HSMT	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của hàng hóa trong E-HSDT	Hồ sơ tham chiếu	Tính đáp ứng của hàng hóa
1					
...					

Mục 2. Yêu cầu về tiến độ, địa điểm cung cấp hàng hóa

Bảng số 02:

STT	Danh mục hàng hóa	Địa điểm cung cấp	Tiến độ cung cấp theo yêu cầu của bên mời thầu
1	Toàn bộ danh mục hàng hoá theo bảng số 01	Xã Phước Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh	Thời gian giao hàng sớm nhất trong vòng 15 ngày, muộn nhất là 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư

Mục 3. Bản vẽ: Không có Bản vẽ đính kèm E-HSMT.

Mục 4. Kiểm tra và thử nghiệm

1. Kiểm tra

- Nhà thầu phải tự tiến hành kiểm tra hàng hóa phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật qui định.

- Số hàng hóa cần kiểm tra phải được tiến hành theo hướng dẫn của nhà sản xuất mỗi khi được yêu cầu.

- Khi nhận, bên mời thầu phải kiểm tra sản phẩm ngay, nếu phát hiện sản phẩm không đúng quy cách, không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật bên mời thầu sẽ thông báo tới nhà thầu. Nhà thầu có trách nhiệm giao bù sản phẩm phù hợp.

2. Thử nghiệm

- Chủ đầu tư có thể tiến hành một vài cuộc thử nghiệm bổ sung mà theo ý kiến của riêng mình là cần thiết.

- “Biên bản nghiệm thu và bàn giao” chỉ được thông qua nếu như chủ đầu tư đánh giá chấp nhận hàng hóa phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật qui định./.